

NHỮNG SAO CẤP BA

*Kia ai tiền phú hậu bần

Bởi chung Không Kiếp chứa tuần vẫn sau.

*Đàn Ti Ngọ Sửu Thân bỏ Lộc

Hồi Kiếp Không là gốc tận suy.

*Lộc ngộ Không Kiếp đồng qui

Công là vô dụng hóa vì cơ hàn.

*Tuế ngộ Không Kiếp vại ruy

Cưu tinh Mệnh có Tử Vi mới tỉnh.

*Hồng Đào Không Kiếp đồng danh

Ấy phương yêu từ đã dành một hai.

(Hồng với Kiếp Không khó công danh phú quý. Đào

Hoa Không Kiếp tên đào tinh duyên không phải yêu từ.)

*Quyển Hào Không Kiếp chờ màng

Kẻ tên biển loại khối đang công danh.

*Địa Kiếp với hồng sa nhàn phú vi

Cang Manh hay duyên ấy trăm năm.

Mệnh xấu duyên đứt tơ năm.

Sinh lý sẽ đánh loạn phòng mười năm.

*Triệt Tuần Không Kiếp gian lận

Mối mai đang dở ba lần một nên.

(Triệt Tuần Không Kiếp vào cung phối.)

*Thiên Di Không Kiếp khôn sao

Hồn qui đạm liễu gặp nào nguyên thân.

*Không Kiếp Thiếu Tướng gian truân

Khoa học niên thiếu giữ tuổi đáng khoa.

LUẬN VỀ SAO THIÊN KHÔNG:

Thiên Không bị kể vào hàng tạp diệu (sao cấp ba) nhưng tác dụng của nó vào số lại mang nhiều kỳ bí. So với Địa Không cùng một tính chất Không nhưng nhu hòa và mềm dẻo, uyển chuyển, thủ đoạn hơn.

Sách Tử Vi Đẩu Số toàn thư có ghi một câu ở mục Thái Vi phú chú giải: “Không vong định yêu đắc dụng Thiên Không tối vi khẩn yếu” nghĩa là tác dụng không vong mạnh hơn hết là Thiên Không. Nhưng trong Bí kinh lại ghi mấy câu:

“Giá tiền nhất vị thị Thiên Không

Thân Mệnh nguyên thị bất khả phùng

Nhị chủ Lộc Tồn nhược phùng thủ

Diêm Vương bất phạ, hưu anh hùng.”

Nghĩa là: Trước Thái Tuế một cung là Thiên Không. Thân với mệnh không nên gặp nó. Tử Vi Thiên Phủ hay Lộc Tồn mà gặp Thiên Không thì kể như đi vào đất chết.

“Thân Mệnh nhược phùng tứ Không. Phi tăng tất đạo. Tứ không giả: Thiên Không, Triệt Không, Địa Không, Tuần Không” nghĩa là: Thân với Mệnh không nên hội bốn Không. Bốn Không gồm có Thiên Không, Triệt Không, Tuần Không và Địa Không, nếu gặp chúng thì chẳng đi tu cũng cô đơn khốn cùng.

Những lời phê trên về tứ Không là võ đoán không đúng và mang tính cách trời voi bỏ rọ. Các sao trong Tử Vi khoa không nông cạn sức nổi như thế. Qua những luận về Không Kiếp đã chứng minh rồi. Bây giờ ta đi vào ý nghĩa biến ảo của Thiên Không.

Thiên Không là “mục không nhất thiết” theo lời giải của Vương Đình Chi. “Mục không nhất thiết” nghĩa là không màng chuyện đời hoặc không coi chuyện đời ra gì nhưng khi đảo ngược lại thật tha thiết với chuyện đời để chuyển thành thủ đoạn mưu chước.

Thiên Không có lúc đại lượng vô cùng với tâm lòng mở rộng như hang núi, lại có lúc chặt chẽ chu mật đáng sợ như hai mặt của đồng tiền. Thiên Không cũng mang căn bệnh nặng là ưa thiên về ảo tưởng. Đại lượng, mưu chước hay ảo tưởng tùy thuộc khi nó đi cặp với sao nào.

Khi Thiên Không đứng cùng với Hồng Loan thì tính chất không màng chuyện đời tăng đến mức tuyệt đỉnh, muốn tìm nơi vắng vẻ mà tu ẩn, hoặc mình sống với nội tâm mình, đóng cửa đọc sách, thích sống cô quạnh hoặc cũng tự đặt mình vào tình cảnh cô quạnh ấy.

Nhưng lúc Thiên Không đứng với Đào Hoa thì khác hẳn, có nhiều suy tính kế mưu. Trường hợp Thiên Không hội hợp cả Đào lẫn Hồng thì sao? Thì cuộc đời sau khi phấn đấu hăng say rồi chán mà qui ẩn hoặc ngay cả đang khi làm việc mà tâm tư vẫn u uất quạnh hiu. Thiên Không đứng với Hồng Đào mang cả Nho lẫn Đạo ở trong người.

Thiên Không gặp Thiên Tướng đắc địa là kẻ có quyền uy trên võ nghiệp với khả năng quân sự hơn người.

Câu phú: “Thiên Không thù ư Thân Mệnh, chủ nhân tác sự hư không, bất thành chính đạo, thành bại đa đoan, bất tị tài” nghĩa là: Sao Thiên Không đóng tại Mệnh Thân cung, con người làm việc khó hiểu, không theo chánh đạo nên thành bại nhiều lần, tiền tài không không tụ.

Căn cứ nghĩa của câu phú trên đây thấy rõ bản chất mưu lược kế sách của Thiên Không, vậy thì chất “mục không nhất thiết” phải có hai mặt chính phản không chỉ phiến diện. Gặp Thiên Tướng thành mưu lược, đứng cùng Đào Hoa thành thù đoan.

Thiên Không không ồn ào như Không Kiếp và biết tiến thoái hơn Không Kiếp ở điểm “tác sự hư không bất thành chính đạo”. Người mệnh có Thiên Không khó hiểu hơn mệnh Không Kiếp.

Có câu phú thường thấy ở bất cứ sách Tử Vi nào là: “Kiếp Không hạn lâm Sở Vương táng quốc Lục Châu vong” và “Hạng Vũ anh hùng, hạn chí Thiên Không nhi táng quốc”.

Hai câu nói về lý do Hạng Vũ thất bại vì hạn gặp Không. Câu trên nói Kiếp Không, câu dưới nói rõ Thiên Không. Vậy thì Kiếp Không có thể là Địa Không chứ không phải Thiên Không. Tuy hai câu khác nhau nhưng khả dĩ kết luận hễ vận hạn gặp Không thì Không nào cũng gây khó khăn cả.

Vài điểm cần chú ý:

a) Thiên Cơ Cự Môn thủ Mệnh hay Thiên Đồng Thiên Lương đóng mệnh gặp Hòa tinh (Cơ Cự) gặp Thiên Mã (Đồng Lương) không nên có Thiên Không. Thiên Không ở các trường hợp trên thêm chất phù động thiếu thực tế.

b) Mệnh Xương Khúc, Hoa Cái mà gặp Thiên Không thì tính chất ảo tưởng trở thành tư tưởng triết lý.

c) Tham Lang đóng Tí gặp Thiên Không số nữ tính duyên rắc rối vì thiếu chuyên nhất. Cự Môn đóng Sửu Hợi gặp Thiên Không lận đận công danh.

Sau đây là những câu phú liên quan đến Thiên Không:

*Thiên Không liệt ư Mệnh viên chung thân phong hoa ách. (Mệnh gặp Thiên Không suốt đời vướng tai ách về trai gái. Phải chăng là Thiên Không đứng cùng Hồng Loan thì vậy?)

*Mệnh Không hạn Không vô cát tẩu công danh tắng đặng. (Mệnh Không lại đến hạn Không mà thiếu hẳn các sao tốt ắt công danh lận đận.)

*Thiên Không, Hóa Kị tối kị Quan cung, nhi phùng Âm Dương phản bối công danh văn tuế tất thành. (Thiên Không Hóa Kị gây phiền khi vào cung Quan Lộc, nhưng nếu chúng gặp Nhật Nguyệt hãm thì về già lại thành công thành danh. Không Kị ở đây đã làm đảo lộn tình trạng phản bối của Thái Âm, Thái Dương.)

*Thìn Tuất Tương ngộ Thiên Không

Cát tinh gia hội uy trong quyển ngoài.

*Việt Đà tiếng nói khoan thai

Đồng Không Hư Nhẫn lắm lời thị phi.

*Mệnh vô chính diệu tam Không

Nhật Nguyệt giao chiếu dự phần công khanh.

*Sinh lại đoán hỷ khắc xung

Hễ là Địa Kiếp Thiên Không chẳng nhiều.

(Cung bào huynh thấy Địa Kiếp Thiên Không thì ít anh em.)

*Tứ Không ngộ Mã chẳng bàn

Có chồng còn bỏ theo làng bướm hoa.

(Một trong bốn sao Không xuất hiện ở cung Phối mà gặp Thiên Mã.)

LUẬN VỀ TUẦN TRIỆT:

Tuần với Triệt đều có chung một tác động gọi bằng không vong, gọi tắt là Triệt không và Tuần không. Mà nguyên tên là Triệt lộ không vong và Tuần trung không vong. Tuần và Triệt khi chấn đóng đều đứng liền hai cung.

Với Triệt không thì cung dương là chính và cung âm là phụ với người tuổi dương can. Với người tuổi âm can thì cung âm là chính và cung dương là phụ. Chính thì tác động mạnh hơn, phụ tác động yếu hơn.

Bản chất Triệt không gồm có không hư và ảo tưởng giống như Thiên Địa Không. Nhưng nó còn mang đến những chướng ngại đột nhiên, điểm này mới là chủ yếu; gọi bằng Triệt lộ ví như người đang đi đường mà đường bị sụt xuống hoặc có núi lở ngăn chặn Triệt mất đường đi lối về.

Triệt gây hại nhất đối với Lộc Mã, mệnh có Lộc Mã hoặc vận có Lộc Mã mà gặp Triệt thì kể như không Lộc Mã. Triệt có thêm lưu niên Triệt nữa chứ không chỉ có Triệt đóng chết trên lá số.

Thường thấy phổ biến lý luận rằng sau ba mươi tuổi thì ảnh hưởng Triệt không còn. Chẳng có gì để chứng minh điều này là đúng. Qua kinh nghiệm thì bất cứ lúc nào Triệt cũng gây hại hoặc làm cho đỡ hại trước hay sau ba mươi gì như nhau. Có thể suy ra rằng sau ba mươi tuổi tác đã chín

chấn, có phần nào kinh lịch thì sự tai hại bớt đi chăng?

Luận cứ Triệt đẩu kim cung sẽ giúp cho những sao của hai cung này tốt đẹp hơn không đúng. Cung Thân (kim) mà có Lộc Mã bị Triệt vẫn bị hồng như thường.

Triệt kỵ nhất đối với sao Thiên Tướng rồi mới đến Tử Vi Thiên Phủ Thiên Đồng Thiên Lương, nói chung thì Triệt hãm hại cát tinh nhiều hơn hung tinh. Mệnh Thiên Tướng gặp Triệt dễ bị tai nạn lớn nguy hại cho tính mạng càng ở đặc địa càng nặng. Có câu ca rằng:

Thiên Tướng miếu địa gặp ngay

Triệt không án ngữ thân nay khó toàn

Hoặc vì sủng đạn đao gươm

Tử chi đầu mặt tật thương đó mà.

Triệt chỉ đem lại lợi ích khi nó gặp Thái Âm Thái Dương hãm, như Âm ở Dần Mão Thìn Tị, Dương ở Dậu Tuất Hợi Tí; hoặc nó gặp các hung sát tinh bất lợi cho mệnh cho vận.

Sách Tử Vi Đẩu Số tinh diệu tổng đàm viết: Mệnh Thiên Đồng Thiên Lương đứng cùng Hóa Kị mà gặp Triệt không án ngữ thành ra người tuyệt đối chủ quan.

Sách Tử Vi Đẩu Số toàn thư không nói gì đến cách Mệnh vô chính diệu gặp Triệt Tuần Thiên Địa Không tức tam hoặc tứ không, nhưng tập Thần Kế định số của Lê Quý Đôn thì có đề cập đến ảnh hưởng tốt của Triệt khi vào cung Mệnh vô chính diệu qua các câu phú:

- Mệnh vô chính diệu hoan ngộ tam không hữu song Lộc phú quý khả kỳ. (Mệnh không có chính tinh rất mừng có tam Không giàu sang khi có cả song Lộc.)

- Mệnh Triệt Thân Tuần tu cần vô hữu chính tinh vẫn niên vận sự hoàn thành khả đãi. (Mệnh bị Tuần Thân gặp Triệt được Mệnh không chính tinh lúc vào luồng tuổi đời mọi tốt đẹp.)

Trở lại sách Tử Vi đẩu số toàn thư ta thấy lời chú ghi bên dưới câu phú về Thiên Không như sau: “Mệnh cung kim không tác phát nhị hạn gặp nên phúc, nếu thủy không sẽ lan

tràn ngập lụt, mộc không ắt là gãy đổ, thổ không thì đất sụt.”

Phải chăng Triệt đáo Kim cung và Tuần cư hỏa địa căn cứ vào câu phú trên đây? Nó đòi hỏi phải mệnh vô chính diệu mới thật toàn bích? Nếu vậy thì Mệnh vô chính diệu chỉ ở cung Kim cung Hòa mới hay?

Nói sang Tuần Không, toàn danh của nó là Tuần trung không vong. Tuần cũng phân ra chính với phụ như Triệt. Tuần sức công phá của tính chất “triệt lộ” không bằng Triệt, bởi vậy Thiên Tướng sợ Triệt gây nguy hại hơn Tuần. Triệt phá hoại đột nhiên từ hoàn cảnh.

Tuần lại trẻ nài tự nơi mình. Cho nên mới có cái cách Thìn Tuất Phá ngộ Tuần Khoa lại nên hay. Nhờ Tuần khiến tự mình sửa lại cho ngay ngắn bản chất xông xáo bừa bãi của Phá Quân. Sự khác biệt căn bản giữa Tuần với Triệt là thế.

Nói tóm lại Tuần công phá nhẹ hơn Triệt chứ không phải Tuần kéo dài sự phá hoại còn Triệt thì sau ba chục tuổi hà hơi đi.

Về tính không tương ảo tưởng, Tuần Triệt kém Thiên Không ở điểm: Thiên Không khi thành tư tưởng triết lý có thể hệ tổ chức hơn Tuần Triệt. Tuần Triệt tư tưởng triết chỉ đột nhiên thôi. Bởi vậy Thiên Không gặp Xương Khúc hay hơn Xương Khúc bị Tuần Triệt.

Sao rất kỵ với Triệt khác là Thiên Mã. Thiên Mã ngộ Triệt gọi bằng Triệt túc mã ngửa gãy chân. Mã đứng với Lộc bị Triệt làm ăn thất bại. Mã đứng một mình không cùng Lộc dễ bị té ngã thương tích. (Đã bàn đến ở đoạn luận về Lộc Mã.)

Tìm hiểu thêm về Tuần Triệt qua các câu phú:

*Tam Không độc thủ phú quý nan toàn. (Mệnh vô chính diệu chỉ có tam Không mà thiếu Khoa Quyền Lộc Lộc Tồn thì giàu sang không lâu bền.)

*Tuần Triệt ngộ Thiên hình tha hương cách lý. (Mệnh có Tuần Triệt gặp sao Thiên hình thường xa quê hương bán quán.)

*Tuần Triệt bất khả ngộ Lộc Tồn tư cơ phá hoại.

(Tuần Triệt không nên gặp Lộc Tồn cơ nghiệp không giữ được.)

*Tuần Triệt án ngữ trạch điền

Tư cơ cha mẹ không truyền đến cho.

*Tam không hội văn xương ư thể cung thiềm cung triệt quế. (cung thể không chính tinh có Văn Xương với tam Không thì lấy vợ con nhà danh giá.)

*Triệt Tuần ngộ mã hành Thê vị

Vợ bỏ chồng đào tị tha hương.

*Cung huynh đệ Triệt Tuần xung cung

Chim đầu đàn bay bổng xa khơi.

*Tam không chiếu hội tào cát diệu

Lại dưỡng tinh có đạo con nuôi.

(Cung tử tức không chính tinh, gặp tam không và sao dưỡng.)

*Không phùng Phá Tử phối vào

Vợ chồng trắc trở ba tao mới thành.

(Cung phu thê có Tử Phá bị Tuần Triệt.)

*Triệt Tuần xung khắc chẳng sai

Thiên hư bất chính cả hai vợ chồng.

*Phúc hữu chính tinh kỵ ngộ Triệt Tuần hoặc gia sát diệu lai ngộ Kiếp Cự thủy nịch tử. (Cung phúc sao chính sợ gặp Triệt Tuần lại thêm Kiếp Cự dễ chết đuối.)

*Tam Không xung sát hạnh Triệt khá bằng; tử chính giao phùng kỵ Tuần trực đối. (Vận hạn bị các hung sát chiếu mà cung vận hạn có Triệt sẽ đỡ, vận hạn có nhiều sao tốt chiếu mà cung vận hạn có Tuần trở thành vô ích.)

*Thân cư Thê vị, Triệt Tuần lai xâm thiếu niên ai lệ nãi thất tình; gia lâm cát tú lương duyên mãn kiếp. (Thân đóng Thê bị Tuần Triệt tuổi trẻ thất tình, có cát tinh phò trợ thì luống tuổi được duyên lành.)

*Thân cư Quan Lộc nhược kiến Triệt Tuần Kiếp Kị nam nhân phong vân vị tể, hựu phùng cát diệu vũ lộ thừa ân khả đãi quá trung tuần dĩ hậu. (Thân đóng cung Quan Lộc bị Triệt Tuần Kiếp Kị tới trẻ danh phận bốn ba, có cát tinh hội

tụ ngoài tuổi năm mươi mới được hưởng ơn mưa móc.)

*Thân tại Quan cung gia sát diệu Triệt Tuần, nữ mệnh nan bảo thân danh; gia kiến Bạch Tang thân cô trích ảnh, nghi gia vãn tuế tất thành. (Thân đóng Quan Lộc gặp sát tinh và Triệt Tuần, số gái khó bảo toàn danh tiết lại thêm Bạch Hổ Tang Môn thì cô đơn phải muộn tuổi mới lấy chồng.)

*Triệt túc Đà Mã sum vầy

Từ mã Tuần Triệt đêm ngày khám kha.

(Mã bị Tuần Triệt là ngựa chết cuộc đời khám kha.)

*Mệnh vô chính diệu tam không

Nhật Nguyệt giao chiếu dự phần công khanh.

*Cái ngộ Mộc gái nào đoan chính

Mã gặp Không thì tính phiêu bồng.

(Triệt Không và Địa Kiếp)

*Tam Không ngộ Dưỡng đình ninh

Nuôi con nghĩa tử giúp mình yên vui.

*Dưỡng, Thai Triệt Vượng thấu vào

Trong anh em có dị bào chẳng không.

*Tang Môn Hư Khốc chẳng hay

Tuần Triệt viễn phối hoa may mới thành.

(Đây là những sao đóng ở cung Phu, Thê.)

LUẬN VỀ LONG TRÌ PHƯỢNG CÁC:

Trong Tử Vi khoa, hai sao Long Trì, Phượng Các đi song song như Tả Hữu Xương Khúc, Kiếp Không Quang Quí, Thai Phu...

Giống Xương Khúc về tính chất tương đồng lại có sự khác biệt. Cả Long lẫn Phượng đều chủ về tài nghệ nhưng Long Trì nặng chất “nghệ” hơn bởi vậy khi Vũ Khúc đứng với Long Trì thường là tay thợ giỏi.

Trên mặt khác Long Trì giỏi võ và Phượng Các giỏi văn. Trường hợp Long Phượng đồng cung tại Sửu Mùi thì văn vũ kiêm tư. Văn hay vũ hay nghệ còn tùy thuộc chữ tinh

mà chúng đứng cùng.

Long Trì thuộc dương thủy còn Phụng Các thuộc dương thổ. Phụng Các chủ “tài”, Long Trì chủ “nghệ”. Phụng Các một mình đứng với Thiên tài, Xương, Khúc hợp cùng Hóa Khoa rất tốt.

Long Phụng cùng đứng theo thế hiệp giáp làm thành con người thông tuệ. Long Phụng cũng đem cho nữ mạng nhan sắc phong thái diễm lệ yêu kiều và uy nghi. Long Phụng đứng với Khôi Việt Xương Khúc khiến nam mạng thành tài trí thông minh có tiếng tăm.

Long Phụng đi cùng những sao Liêm Trinh Tham Lang Đào Hoa thì chế giảm bớt tính trăng hoa. Long Phụng vào vận hạn chủ về tin vui, cưới hỏi, tài lộc, mưu sự.

Long Phụng gặp Diêu Hi càng tăng thêm điều vui. Long Phụng gặp Hoa Cái Bạch Hổ làm thành bộ “tứ linh” có nhiều may mắn thành tựu.

Long Trì hội Thai Phụ, dễ thăng chức, gặp Mã, Sinh, Vượng đẻ con. Riêng Long Trì hội Không Kiếp hay Mộc Dục thì đề phòng sông nước gây tai nạn hoặc thành ra băng huyết cho nữ mạng. Trong khi Phụng Các mà hội Không Kiếp lại thường bị người oán trách cừu hận.

Sách Tử Vi đầu số tinh diệu tổng đàm viết: “Tại tật ách cung mà Thất Sát đứng với Long Trì thì bị chứng âm hư tai điếc, cũng cung này Thất Sát Phá Quân gặp Phụng Các thì lo bệnh nơi con mắt.”

Những câu phú về Long Trì Phụng Các:

*Nữ mệnh Long Phụng ôn lương. (Số nữ có Long Phụng tính tình ôn lương.)

*Nữ Mệnh Long Phụng dị đắc quý nhân phối. (Mệnh Nữ có Long Phụng dễ lấy chồng sang quý.)

*Phụng hàm Thư nhi phùng Nhật Nguyệt, tam kỳ lai nhập tử; sinh nam tất uy bá quyền danh, nữ tất danh đăng xương vũ. (Cung tử tức có Phụng Các đứng với Tấu thư, Nhật Nguyệt và Tam Hóa đẻ con trai nên danh phận, con gái tăm tiếng trên nghệ thuật.)

*Long Phượng giáp Quan, thân cư cảm thất. (Cung Quan giáp Long Phượng là người có chức tước.)

*Mệnh Quan nhì giáp Phượng Long thân danh sung ái. (Cung Mệnh cung Quan giáp Long Phượng thường được đời nghe danh và mến chuộng.)

*Phượng Loan Tả Hữu Mệnh viên chung thân phú quý. (Mệnh có Tả Hữu Long Phượng lúc nào cũng sang cả.)

*Phượng Long Mão Dậu ái ái

Trước sau vinh hiển trong ngoài nổi danh.

*Long Tri Phượng Các gồm hai

Đoài Đông Phụ Bát mấy ai một chồng.

(Cung phu có Long Phượng Phụ Bát số Nữ khó lòng một đời chồng.)

*Phượng Long Mão Dậu đôi miền

Vượng thì kim bảng chiếm tên ở đầu.

*Phượng Long nhan sắc dịu dàng

Khúc Xương Tả Hữu ấy làng tài hoa.

(Đây là nói về cung Phối ngẫu.)

*Khúc Xương Long Phượng phát văn

Vũ Tham Sát Phá lại rằng võ công.

*Tứ Linh Cái Hồ Phượng Long

Công danh quyền thế lẫy lừng một phen.

*Giáp Long giáp Phượng đôi nơi

Tả Hữu Thai Tọa lâu đài thiếu niên.

LUẬN VỀ ÂN QUANG THIÊN QUÍ:

Ân Quang Thiếu Quý là hai tạp diệu. Quang thuộc Mộc, Quý thuộc thủy. Quang Quý gần với Long Phượng ở điểm thông minh, đem tin mừng và giải trừ bớt cái nguy về bệnh là điểm khác với Long Phượng.

Ân Quang theo cổ nghĩa là ân huệ đặc biệt. Ngày xưa chế độ thi cử cứ ba năm một lần thi hội, ba năm một lần thi hương. Bất chợt có một khóa đặc biệt gọi bằng “ân khoa”.

Như vậy sao Ân Quang chủ về sự đỗ đạt ân sủng thuộc quý chứ không phải phú. Ân Quang cần Xương Khúc Khôi Việt đi bên mới hay. Vận gặp Thiên Khôi Ân Quang lại thêm cả Lộc Tồn Hóa Lộc thì nhờ quý nhân đề bạt mà có tiền tài.

Thiên Quý đem đến cả quý lẫn phú. Nó hợp với Văn Xương nhất, thứ nhì mới tới Văn Khúc rồi sau là Khôi Việt, tăng gia khả năng thông tuệ. Thiên Quý vào Thê cung nhờ vợ mà được chức. Thiên Quý hợp Thái Âm và sợ Thái Dương hãm. Còn Ân Quang ngược lại hợp Thái Dương và sợ Thái Âm hãm. Trường hợp cả Âm lẫn Dương hội lại cùng Quang Quý Khôi Việt thì lại chuyển thành cách rất tốt, tay trắng nên công danh phú quý.

Luận cứ cho rằng Quang Quý cũng như Long Phụng khả dĩ giải được tính trắng hoa của Đào Hoa Thiên Riêu là sai. Trái ngược hẳn, Mệnh Nữ đã có đào hoa tinh rồi còn gặp Quang Quý thì tính hư nguy phù hoa quan hệ với nhiều người đàn ông.

Chỉ có kỹ nữ mới quen thuộc các đạt quan quý nhân (tức Ân Quang Thiên Quý đó). Quang Quý gặp Thai Phụ, Phong Cáo gọi bằng cách “tứ vinh” càng hanh thông trên hoạn lộ.

Quang Quý đứng với Tả Hữu, Thanh Long, Khôi Việt, Hoa Cái Hồng Loan tại Mệnh hoặc chiếu rất tốt cho cả nam mạng lẫn nữ mạng.

Quý Ân Thanh Việt Cái Hồng

Trai cận cừ trùng gái tác cung phi.

(Cung phi là nói về địa vị sang cả chứ không phải cứ cung phi là tốt, cung phi trong cung oán ngâm khúc chỉ là một thứ nô lệ thời phong kiến.)

Quang Quý đóng hai cung Sứ Mùi thật đẹp, nếu Mệnh hay Quan mà gặp được thì công danh thi cử dễ dàng.

Quý Ân Mùi Sứ hạn cầu

Đường mây gặp bước ân sâu cừ trùng.

Quang Quý gặp Đào Hồng ở cung Điền Trạch thường

có may thừa kế di sản, ruộng vườn.

Quý Ân ngộ Đào Hồng Điền trạch

Cô di lưu tài bạch ruộng nương.

LUẬN VỀ THAI PHỤ PHONG CÁO:

Thai Phụ Phong Cáo tác dụng vào mệnh số giống như Tả Phụ, Hữu Bật. Có Tả Hữu còn thêm Thai Phong càng đắc lực. Nhưng chỉ Thai Phong thôi mà thiếu Tả Hữu thì Thai Phong là hư sức bề ngoài có khi còn thành dương dương tự đắc và vô dụng.

Thai Phụ cũng hay khi gặp Khôi Việt, Xương Khúc Hóa Khoa trợ lực cho chuyện thi cử, cũng hợp cả với Tử Vi, Thái Dương Thiên Lương. Thai Phụ gặp các sao thuộc phú cách thì đỡ giàu bản. Thai Phụ Phong Cáo đi với các Đào Hoa tinh tạo ảnh hưởng làm đáng làm điệu.

Sách “Phi tinh đầu số” viết:

Thai Phụ thuộc dương thổ là sao đài các

Phong cáo thuộc âm thổ là sao hư trương.

Hai sao này tuyệt đối phải tựa vào những sao khác, đứng chơ vơ là hết tồn tại.

LUẬN VỀ THIÊN QUAN THIÊN PHÚC:

Thiên Quan Thiên Phúc cộng với Thiên Tài Thiên Thọ gọi bằng “tứ thiện diệu” (bốn sao thiện). Tứ thiện diệu mang bốn tác dụng: Phúc, Lộc, Thọ và Tài hoa. Thiên Quan là sao về quý nên cần hội với Tử Vi, Thái Dương, Thiên Lương nhất Thiên Quan đứng gần các sao tiền tài, trước có tiền sau nên danh, kiểu giàu có rồi ứng cử dân biểu nghị sĩ chẳng hạn.

Thiên Quan gặp Xương Khúc Hóa Khoa học giỏi nổi tiếng. Nói tóm lại Thiên Quan đóng vai phụ giúp cho những

quí tinh đã sẵn sàng thành công.

Thiên Phúc chủ phúc cho nên đóng cung Phúc Đức tốt nhất khiến tinh thần thư thái, tâm ý hoan lạc không quan hoài đến giàu nghèo tiền bạc nhiều ít. Giàu mà đau ốm, giàu mà không vui không hạnh phúc kể như “phú ộc bản nhân” (nhà giàu người nghèo). Khi cung Phúc Đức gặp Thiên Phúc nhiều khó khăn trên tinh thần cuộc sống được giải cứu.

Thiên Phúc rất hợp với sao Thiên Đồng. Thiên Đồng bị Hóa Kị nhờ Thiên Phúc đỡ giảm nhẹ hấn phiền não. Thiên Đồng cùng Thiên Phúc cuộc đời không tai nạn họa hại.

Thiên Phúc đứng với Tham Lang Hóa Lộc lại thành con người thiên về lối sống vật chất; đứng với Liêm Trinh Hóa Lộc thì nặng với sinh hoạt tinh cảm. Thiên Phúc cùng Thiên thọ đóng vào Mệnh, vào Phúc Đức hay tạt ách đều tốt đẹp. Thiên Phúc tại Mệnh tinh thần thoải mái, tại phúc đức ít tai ách, tại tạt ách không bị bệnh nặng hay cô tật, chết êm dềm. Mệnh có Thiên Phúc thủ từ tâm, mộ đạo.

LUẬN VỀ THIÊN THỌ THIÊN TÀI:

Thiên thọ đắc địa nơi Thìn Tuất Sửu Mùi. Nếu bốn cung trên ứng vào Mệnh hay tạt ách mới hay, làm cho tuổi thọ tăng, tật bệnh giảm, ít phiền lụy vì tai nạn bệnh hoạn.

Thiên thọ gặp Thiên Lương lại ra một cách đặc biệt, tối thiểu trong đời phải bị một bận cử tử nhất sinh mà thoát hiểm.

Thiên thọ đóng cung phối ngẫu (phu thê) thì vợ chồng tuổi chênh lệch rõ rệt, trên cả mười tuổi nếu chồng già vợ trẻ, trên bốn năm tuổi nếu vợ già chồng trẻ.

Thiên thọ đóng cung huynh đệ, anh với em cách xa tuổi, như anh tám tuổi em hai (nói về anh em liền chứ không phải cả với út.)

Thiên thọ đóng các cung khác không đáng kể. Sao Thiên tài cũng như ba thiện diệu trên cần phụ vào chính tinh

nào đó, Thiên Phúc cần Thiên Đồng, Thiên thọ cần Thiên Lương.

Còn Thiên tài thì cần sao Thiên Cơ. Thiên Cơ gặp Thiên tài thông minh tài trí tăng gấp bội, đa học đa năng. Thiên tài khả dĩ cải thiện những khuyết điểm của Thiên Cơ.

Thiên tài cũng thuận với các sao Xương Khúc Long Phượng để tăng gia kỹ năng, Thiên Tài đi với Thiên thọ đóng Mệnh thì Thiên thọ có tác dụng tạo tính cẩn thận cẩn trọng, chân tĩnh.

Thiên tài gặp những chính tinh mang tính phù đảng phiêu lưu lại trở thành thông minh mà khinh bạc kiêu phong lưu tài từ coi mọi sự là trò đùa càng thông minh càng kém phúc.

Thiên Tài cần Thiên Phúc đứng bên để bớt rộng rãi. Thiên tài đóng Thìn Tuất là lạc hãm, tác dụng tài hoa không còn nữa.

LUẬN VỀ TAM THAI BÁT TỌA:

Thai Tọa theo các lý thuyết gia Trung Quốc mang một đặc điểm phải tựa vào sao khác thì mới thành lực lượng, nếu đứng một mình vô giá trị. Giá trị của Thai Tọa là làm cho địa vị tài sản sự nghiệp thêm thanh vọng và ổn định.

Thai Tọa cần Xương Khúc, Quang Quý, Long Phượng, Thai Phụ, Phong Cáo và tựa vào Tử Vi, Thiên Phủ, Thái Dương (cho người sinh ban ngày), Thái Âm (cho người sinh ban đêm).

Thai Tọa gặp lưu niên Thái Tuế tạo ra thanh thế cho năm ấy.

*Tam Thai hội hợp cùng cát diệu

Thời một phen dưỡng dục nên người

Giáp Thai Giáp Tọa danh phận tảo vinh.

(Mệnh giáp Thai Tọa thành công sớm, câu này không lấy gì làm chính xác.)

*Thai Tọa Phong Cáo hiển âm thừa quang. (Mệnh có Thai Tọa Phong Cáo thì được hưởng phúc lộc của tổ phụ.)

Ngoài ra còn hai câu phú:

a) Mộ trung Thai Tọa văn mưu vũ lược kiêm ưu.
(Thai Tọa đứng thủ mệnh ở các cung mộ thì văn võ song toàn.)

b) Bát Tọa hướng Dương, thị tụng ư cung cấm. (Bát Tọa gặp Thái Dương ở Mệnh là người phục dịch nơi cung cấm.)

Hai câu này không mang một luận cứ nào vững chắc, qua kinh nghiệm thấy không đúng.

LUẬN VỀ THIÊN ĐỨC NGUYỆT ĐỨC:

Thiên Đức Nguyệt Đức và Long Đức với Phúc Đức gọi bằng bốn sao đức của Tử Vi khoa. Thiên đức rất tốt khi đóng vào cung phụ mẫu lại gặp được Thái Dương Thiên Lương miếu địa thì con dòng cháu đời hoặc được sự chăm lo chu đáo nâng đỡ từ tổ phụ.

Thiên Đức gặp Khôi Việt là dấu báo hiệu có những cơ hội thuận lợi. Thiên Đức không có khả năng làm giảm bệnh tật hoặc những khó khăn về mặt pháp luật, vậy thì đứng coi Thiên Đức như một sao tiêu tai giải nạn.

Thiên Nguyệt đức có tác dụng chế giảm tính trăng hoa của Đào Hoa. Nguyệt đức cũng như Thiên đức, nhưng Nguyệt đức biểu tượng nữ tính, vào cung phụ mẫu ắt có mẹ hiền đức. Cung Phu Thê có Nguyệt Đức đứng cùng Xương Khúc, nhờ bên nhạc gia mà thành danh phận.

Nguyệt đức đứng với Xương Khúc ở Mệnh thì dễ được nữ phái mến chuộng, mến chuộng đây không nhất định là tình ái, có thể làm nghề nữ trang quần áo hoặc viết văn mà phái nữ ưa thích.

Thiên Nguyệt đức ngộ Đào tinh

Trai lấy vợ đẹp gái lành chồng sang.

Khi mệnh có đủ bộ tứ đức thì giảm được nhiều tai ách.

LUẬN VỀ THIÊN KHỐC THIÊN HƯ:

Thiên Khốc Thiên Hư là hai đối tinh (đôi cặp), đứng đồng cung ở Tí Ngọ còn ở các cung khác thì theo giáp, hiệp. Khốc chủ về thương tâm nhỏ nước mắt nếu ở cung lục thân: anh em, bố mẹ, con cái, vợ chồng. Khốc chủ về tổn thất khi nó đóng ở các cung Điền, Tài. Khốc chủ về tâm trạng bi quan khi nó đóng cung Phúc Đức.

Sách tử vi bên Trung Quốc luận Khốc Hư rất đơn giản gần như không có gì. Trong khi các sách Tử Vi ở Nhật ở Việt Nam thì Khốc Hư lại gây nhiều ảnh hưởng khác biệt.

Khốc Hư cũng có miếu hãm. Khốc Hư miếu ở Tí Ngọ. Hư chủ về hư hao. Hư vào Mệnh không giữ được nghiệp nhà. Hư vào Tật Ách vì bệnh tật mà nghèo. Hư vào Phụ mẫu thất lạc hoặc khuyết cha mẹ. Nói tóm lại là Hư với Khốc theo các lý thuyết gia Trung Quốc không đem lợi lộc gì hết. Không phải vậy. Khốc Hư có những tác dụng tốt của nó nên mới phân chia miếu hãm như các sao khác.

Có câu phú: Tí Ngọ Khốc Hư tinh thủ nhất thế xưng hùng nghĩa là Mệnh ở Tí hay Ngọ có Khốc Hư anh hùng nhất thế. Khốc Hư Tí Ngọ cần gặp Hóa Quyền mới khả dĩ xuất thế xưng hùng. Khốc Hư Tí Ngọ lời nói đanh thép có uy, chí phấn đấu cao, nhưng lúc trẻ thăng trầm bôn ba. Cho nên mới thêm câu: Khốc Hư Tí Ngọ tiền bản hậu phú.

Khốc Hư ưa đứng với các hung tinh như Phá Quân, Thất Sát. Khốc Hư gặp Thiên Hình vào võ cách hợp, thêm Thiên Mã càng hay như vậy là Khốc Hư Dân Tuất hoặc Thân Thìn.

Khốc Hư gặp Lộc Tồn Hóa Lộc làm giàu mau (khác với chữ Hư theo cái nghĩa hư hao). Khốc Hư Dân Thân được sao Đà La làm chính trị gan góc và có tài.

Khốc Hư rất kỵ gặp sao Thiên Cơ đưa con người tới căn bệnh khó chữa, ở Mệnh còn nặng hơn ở Tật Ách. Khốc Hư gặp Khoa Quyền thường nổi danh trong lãnh vực mình theo đuổi. Khốc Hư vào cung tử tức khó về đường con cái.

Khốc Hư lại gặp Dưỡng thần

Sinh nhiều nuôi ít gian truân siết nào.

Dưới đây là những câu phú về hai sao Khốc Hư:

*Nữ mệnh Thiên Khốc Thiên Hư tảo bạo.

*Khốc Khách Kiếp Phù mặc ngộ Cự Kinh chung thân đa lệ. (Mệnh có Kiếp Sát Bệnh Phù Thiên Khốc Điều Khách lại gặp Cự Môn Kinh Dương hội tụ suốt đời phiền muộn vì những tang thương.)

*Khốc Hư phùng Tang Hỏa phối cung, phu cung lưỡng mục bất minh. (Trong cung phu thê có Khốc Hư gặp Tang Môn Hỏa Tinh, vợ chồng có tật nguyên nơi mắt.)

*Khốc Hư cư Tí Ngọ vì,

Quan cung ra dấy thiếng thì gần xa.

*Khốc Kinh Hình Hồ tử cung

Tới già chưa thấy tay bông con thơ.

*Khốc Hư Tang Mã chẳng lành

Hại người hại của dễ sinh lo lường.

*Khốc Hư gặp Cơ chẳng màng

Bệnh kia hãy phải lo toan lấy mình.

*Đẹp thay Tả Hữu một phường

Khốc Hư quanh mắt thường thường tròn thâm.

(Người có Khốc Hư ở Mệnh thường thấy túi mắt rất

rõ.)

*Đầu gặp Tôn khá tiền tài

Khốc Hư lạc hãm miệt mài gian truân.

*Khốc Hư Tí Ngọ đồng bài

Tiền bản hậu phú chớ sai lẽ bàn.

*Phá Quân duyên nợ ít toàn

Cô Quả Tang Hồ Khốc thường tóc tang.

*Đồng Nguyệt Tí gái hoa dung

Gặp Tang Riêu Khốc khóc chồng có phen.

(Nữ Mệnh Đồng Âm tại Tí nhan sắc, nhưng bị Tang Riêu Khốc thì duyên tình dở dang.)

*Kình Dương mà gặp Thiên Hư

Hữu sinh vô dưỡng âu lo một đời.

(Khốc Hư với Kình Dương ở cung tử tức.)

LUẬN VỀ THIÊN HÌNH:

Thiên Hình chủ hình khắc, từ tưng, tranh đoạt. Trên mặt hình khắc, sao này không nên đóng ở các cung thuộc về lục thân (sáu người thân) như phụ mẫu, tử tức, phối ngẫu. Đối với nữ mạng Thiên Hình tại Mệnh cũng đưa đến hình khắc. Nó không hợp với những loại sao sát kị dễ gây ra tai nạn.

Kình Dương hóa khí là hình, bởi vậy không nên đứng cùng Thiên Hình nữa, khiến cho tranh chấp từ tưng khẩu thiệt gay gắt hơn. Thiên Hình cũng không hợp với những sao hao (Đại tiểu hao) tạo nên phá bại tổn kém, phá hoại.

Trên là mặt xấu của nó, và sau đây là những tính tốt đẹp của Thiên hình. Thiên Hình bản chất đứng mãnh sát phạt có uy quyền. Hình nghĩa chữ là lưỡi kiếm. Thiên Hình thuộc hỏa, đắc địa tại các cung Dần Thân, Mão Dậu.

Mệnh đóng Dần được Thiên Hình phò trợ cho một chủ tinh đắc địa nào đó, được hình dáng như con cọp ngậm kiếm (vì Dần cung là cọp) để phát về võ công. Rời Thân và Mão Dậu cũng tạo oai hách.

Hình đi cùng với các sao Tướng Quân, Quốc Ấn, Phục Binh gọi gộp là cách Binh Hình Tướng Ấn, cách này làm ra con người uy dũng có khả năng võ nghiệp, luật pháp, chính trị.

Hình gặp Lộc Riêu học ngành giải phẫu hợp. Hình sợ Tuần Triệt vì Hình đang ở thế đắc cách mà bị Tuần Triệt khác nào như thanh gươm bị bẻ gãy. Hình đứng với Khốc Hư đắc địa càng thuận lợi hơn.

Các sách tử vi Trung Quốc nói: Ở tình trạng Liêm Tham đứng cùng mà có Thiên Hình thì tính kỷ luật của Thiên Hình có thể chế giảm bớt tính rộng rãi của Liêm Tham.

Trong khi lý luận Việt thì Liêm Tham có Hóa Kị sẽ đỡ hẳn phần xấu. Thái Dương Thiên Lương được Thiên Hình Mão Dậu vào ngành pháp luật ra tranh thương sẽ đắc lực. Thiên Hình không bị sát kị và đứng đúng chỗ biến thành phần đầu và kỷ luật

Hãy đọc những câu phú về Thiên Hình:

*Thiên Hình Thất Sát cương táo nhi cô. (Mệnh có Thất Sát tọa thủ đắc địa gặp Thiên Hình càng nóng nảy sát phạt nên ít bạn bè, khó ở với vợ con.)

*Thiên Hình Dần Thân Mão Dậu anh hùng.

*Thiên Hình thủ, hôn lại chi nhân, Ky Đà lâm bát nhất, khiếm hòa. (Thiên Hình đóng hãm cung đầu óc thiếu minh mẫn thêm Kị Đà ra gây gổ.)

*Triệu Tử phù Hán thị ư Hình Quyền Tướng Ân. (Triệu Tử Long một dũng tướng đời Hán, Mệnh có hình Quyền Tướng Ân.)

*Hình Sát hội Long thần định giáng. (Mệnh Thất Sát Thiên Hình đắc địa, về người oai nghiêm.)

*Hình Hồ cư Dần, Hồ đới kiếm hùng tượng, phùng Đế cách Giáp Kỷ nhân vũ uy chấn động. (Hình hồ đóng Dần như cạp ngậm kiếm lại đứng với Tử phù thì người tuổi Giáp Kỷ thành công rạng rỡ võ nghiệp.)

*Hình Hỏa Kị phản Thiên Mã. (Hình Hỏa Kị gặp Thiên Mã thì đốt cháy Thiên Mã, hạn gặp phải xấu.)

*Hình Riêu phận gái long đong

Nếu chẳng hại chồng thì cũng phản phu.

*Ngô Hình gặp Quý dám đầu

Cũng là Tử Phù một mẫu chính chuyên.

(Số nữ có Quý Hình Tử Phù đoan chính vượng phu.)

*Hình Đào Sát đáng chê cung Phối

Hoặc Tài Điền Tử Tức long đong.

*Thiên Hình Dương Nhãn Ngọ vì

Lại thêm Thất Sát có khi ngục tù.

*Phù Hình Không Kiếp khá chê

Kẻ thù người oán phải dè mình thay.

*Hình lâm Quan Lộc cư Đông

Quan binh chức trọng ơn cùng quân vương.

(Thiên Hình ở Quan Lộc tại Mão.)

*Hình Riêu Tẩu Vũ một đoàn

Làm nghề thợ mộc khôn ngoan ai tầy.

(Câu phú này không biết xuất xứ.)

*Hình Riêu số gái long đong

Nếu không kẻ thất lộn chồng mà thôi.

*Phu cung Riêu Sát Hình Dương

Hội giao Linh Hòa gái toan giết chồng.

(Phu cung có Riêu Sát, Hình, Dương (nhấn) hãm địa, sát phu, phản phu.)

*Cung Giải mà gặp Khôi Hình

Số người mắc phải pháp đình đau thương.

*Phục binh Thái Tuế Thiên Hình

Cùng người tranh cạnh tâm tình chẳng vui.

(Những sao trên đóng vào Thiên Di.)

*Hình Riêu Cơ Tẩu Vũ cùng

Khéo nghề thuyền thợ vững đường sinh nhai.

LUẬN VỀ THIÊN RIÊU:

Thiên Riêu thuộc thủy là một trong những đào hoa tinh diệu của Tử Vi. Riêu lãng mạn dĩ thỏa hơn, nhưng khi ở đắc địa cũng hào hoa tài hoa hơn. Thiên Riêu dễ bắt với tình và thường tùy tiện, người Trung Quốc có mấy chữ đề tả tính chất Thiên Riêu: “Chiêu thủ thành thân” nghĩa là “ngoắc tay gọi vào để bắt tình” rất đột ngột và thật ngẫu nhiên. Bởi vậy khi Thiên Riêu đóng vào cung phối ngẫu hay đưa tới tình trạng không hẹn mà kết hợp.

Nếu Riêu gặp Xương Khúc lại càng ướt át đậm tình.

Riêu đứng với Đào Hồng thì lằng lờ bất chính. Như có câu phú:

Đào Riêu số gái ai hay

Chồng ra khỏi cửa dất tay trai vào.

Ở hãm địa Riêu càng mê đắm tình dục, từ sắc. Riêu đắc địa ở Dần Mão Dậu Tuất Hợi. Riêu đắc địa gặp Long Phụng có hy vọng hưng vượng lợi danh.

Riêu đắc địa đứng cùng Tràng Sinh Đế vượng tài hoa, tao nhân mặc khách. Riêu gặp Lưu Hà thông minh hoạt bát làm việc lẹ làng trôi chảy.

Riêu đứng với Tả Hữu lại chuyển ra sao mối lái, vào mệnh Tài Quan thì làm ăn với người khác phải phần phát tiền tài, tạo dựng sự nghiệp. Nhưng Riêu gặp Hóa Kị Văn Khúc mà ở mệnh nam thì lại dễ khổ tình, mất tiền cho gái.

Thiên Riêu đứng với Phá Quân hãm lại có cả Thiên Mã dễ thành du đảng, hoặc tâm tính bội bạc khó chơi. Thiên Riêu đứng với Thiên Đồng ở Phu Thê cung là có cuộc tình tay ba, ngoại tình.

Trong chương Đầu Số phát vi luận của Tử Vi Đầu Số Toàn Thư viết: “Huyền uân (một tên gọi khác của Thiên Riêu) tam cung (cung đứng thứ ba là cung Thê) tắc tà dâm nhi đam tửu” nghĩa là: sao Thiên Riêu đóng cung thứ ba thì tà dâm và mê luyến. Câu này không mấy nhắc tới Thiên Đồng.

Tuy nhiên theo kinh nghiệm thì phải có Thiên Đồng mới tà dâm ngoại tình như câu: Đồng Riêu đoán ắt ngoại tình chẳng sai. Chỉ Thiên Riêu không thôi thì bất chính cả hai.

Riêu đi cùng sao Âm Sát (sao này sẽ nói riêng vì khoa Tử Vi Việt không nhắc tới bao giờ) là con người nhiều âm mưu thủ đoạn. Riêu gặp Bạch Hổ dễ bị thú vật cắn.

Nhưng câu phú về Thiên Riêu có:

*Riêu tại Hợi vi minh mẫn. (Thiên Riêu đóng Hợi thủ mệnh con người minh mẫn.)

*Riêu Đà Kỵ đi liền ba cung mà có cung Mệnh Thân ở một trong ba cung ấy thì luôn luôn gặp họa.)

*Hạn phùng Riêu Hi Đào Hồng

Gái trai tơ tưởng những lòng dâm phong.

*Hạn phùng Riêu Hồ khá ngừa

Những loài ác thú tránh xa chớ gần.

*Riêu Xương Mộc Kinh Sát ư lão hạn, loạn dân Võ Hậu. (Về già hạn gặp Riêu Xương, Mộc Dục, Kinh Dương và những sát tinh khác thì long vẫn còn nghĩ những chuyện dâm đảng như bà Võ Hậu.)

*Thiên Riêu cư tài bạch họa đồ sinh ương. (Thiên Riêu đóng vào cung Tài ham cờ bạc mất nghiệp.)

*Thiên Riêu, Thiên Hi đa chiêu quái dị chi tai. (Thiên Riêu đứng với Thiên Hi hay có những rủi ro lạ lùng.)

*Vũ Riêu, Toái, ngọng lẽ thường

Lại thêm Việt Kị ắt phùng diệc cầm.

(Mệnh có Vũ Khúc, Thiên Riêu, Phá Toái bị ngọng, nói lắp.)

*Thiên Riêu tài mệnh sinh ương

Không mê cờ bạc cũng phùng rượi chè.

*Tham Lang những thích ăn sang

Riêu Kị tửu sắc lắm đàng ngả nghiêng.

*Phá Quân Riêu Mã hợp vào

Ắt phùng du đảng ai nào dám thân.

*Mấy người hiểu sắc hoang tình

Vì Xương Khúc đóng bên mình Riêu Y.

*Đào Hồng Riêu Hi trong ngoài

Lại thêm Binh Tướng gái trai hoang đàng.

*Số Riêu Hi tai bay vạ gió

Mệnh Kiếp Không lắm độ gian tân.

*Xương Riêu đáng sợ thay là

Ấu nhi mà đã bốn ba dâm loạn.

*Tham Liêm hãm mệnh gian tà

Hồng Đào Riêu Hi ắt là dâm bốn.

*Đào Riêu hội bên mình khá rõ

Không quý tinh Tử Phủ ngoại dâm.

*Dương Đà diệc lác thế ấu

Thiên Riêu mộng hiện lại sâu mộng tỉnh.

(Thiên Riêu vào cung Tật Ách.)

*Thiên Riêu Hóa Kị ra ngoài

Đa chiêu nhục mạ chẳng ai yêu mình.

*Hong Riêu Cơ Tầu Vũ Đào

Làm nghề ca xướng tiến vào nhà Quan.

(Nói những sao trên đóng cung Quan Lộc, phần nhiều là nữ mạng.)

LUẬN VỀ KIẾP SÁT:

Kiếp Sát là một tạp diệu. Theo lý luận của các nhà Tử Vi Trung Quốc thì Kiếp Sát gây ảnh hưởng mạnh nếu nó đi với sao Âm Sát.

Kiếp Sát gặp Thiên Lương Thiên Thọ trở nên vô hiệu. Kiếp Sát ảnh hưởng vào tật ách mạnh hơn cả, có Kiếp Sát ở cung này dễ bị các bệnh hiểm nghèo khó chữa.

Kiếp Sát gặp song Hao ở vận hạn khiến tiền bạc hao tán nặng. Kiếp Sát gặp Thiên Hình làm cho tranh tụng dữ dội. Kiếp Sát gặp Văn Khúc Hóa Kị hay bị lừa gạt.

Những sao Hoa Cái Giải thần, Thiên Thọ, Thiên Lương có sức hóa giải sao Kiếp Sát hơn Tả Hữu Hóa Khoa. Kiếp Sát bị Tuần Triệt hoặc các sao Không trở thành vô hiệu, sức phá hoại của nó bị hủy diệt.

Kiếp Sát thuộc Hỏa đóng ở Mệnh cung nóng tính hay làm ẩu. Kiếp Sát đi với các sao Đào Hoa vào vận hạn tăng thêm những khó khăn cho tình duyên.

LUẬN VỀ CÔ THÂN, QUẢ TÚ:

Cô Thân với Quả Tú là hai sao đi cặp (đối tinh). Hai sao trên không bao giờ xuất hiện ở Mão Dậu và Tí Ngọ, doanh trại cố định của Đào Hoa. Nhưng theo thể tam hợp nó

vẫn gây ảnh hưởng cho các sao ở Tí Ngọ Mão Dậu. Cô Thần Quả Tú đều chủ về hình khắc cô đơn, phân ly. Nó tác động mạnh đối với các cung Phụ mẫu, Phu thê, Tử tức. Nhưng khi Cô Thần vào cung Phúc đức thì cá tính mạnh mẽ thích tự lập không dựa dẫm, tùy thuộc.

Cô Thần vào Điền Trạch được kể là tốt đẹp, dễ gây dựng cửa nhà. Nhưng Quả Tú có ảnh hưởng vào cung phối ngẫu hơn Cô Thần vì có những cung vị chỉ chịu ảnh hưởng xung chiếu của một trong hai sao này. Phu thê mà có những sao mang tính phù động như Thiên Cơ, Cự Môn gặp Quả Tú vợ chồng khó ở, khó gần nhau.

Quả Tú vào Phụ mẫu, mà Mệnh thân lại thấy Thái Âm Hóa Kị ắt xảy đến tình trạng “tùy nương cái giá” nghĩa là có bố dượng. Quả Tú đứng với Vũ Khúc ở cung phối ngẫu vợ chồng càng dễ hình khắc phân ly vì lý do chẳng ai chịu nhường ai, ai cũng muốn lấn quyền.

Hồng Loan đứng với Cô Quả chuyện hình khắc phân ly nặng hơn có thể sát hại.

Hồng Loan Cô Quả chẳng hay

Quả phu có kẻ tháng ngày cô đơn.

Hóa Lộc, Lộc Tồn có thể làm giảm ảnh hưởng của Quả Tú được.

LUẬN VỀ PHÁ TOÁI:

Phá Toái là sao phá ngang làm trở ngại công việc. Nhưng sao Phá Toái chỉ gây ảnh hưởng dữ khi nó gặp những sao nào mà nó toa rập được Phá gây trở ngại nhất khi nó đi cùng Cự Môn Hóa Kị làm thành những đột biến bất ngờ từ nguồn gốc ngầm ngầm, cùng một ảnh hưởng khi nó đứng với Đồng Kỵ.

Phá Toái gặp Thiên Đồng Hóa Kị ở cung Phúc đức thường bị thất tình sâu khổ. Phá Toái có Linh Tinh trợ lực càng phá hoại mạnh. Phá Toái đi vào Tài Bạch, Quan Lộc

hay gặp rắc rối nhỏ nhất làm phiền nhiễu. Phá Toái làm giảm bớt cái tốt của Khoa Quyền.

Phá Toái đứng với Kinh Đà Hóa Kị, Thiên Riêu có tật nói ngọng, nói lắp. Phá Toái gặp Hòa Linh dễ mắc bệnh hiểm nghèo. Phá Toái gặp sao Lưu Hà trở nên tốt khi vào võ nghiệp (điều này qua kinh nghiệm không thấy đúng).

LUẬN VỀ LƯU HÀ, THIÊN TRỪ:

Lưu Hà sách Tử Vi Trung Quốc không nhắc đến. Nó đi cùng với Thiên Trừ và được an theo hang can của năm sinh tỉ dụ Giáp niên kê sà tàng (tuổi Giáp Lưu Hà ở Dậu, Thiên Trừ ở Ty).

Lưu Hà tính chất thâm trầm gian hiểm sát phạt. Lưu Hà cũng như phần lớn các tạp diệu khác gây độc hại khi gặp những sao đã sửa soạn đất phá hoại cho nó.

Lưu Hà đóng Mệnh Nữ cẩn thận khi sanh đẻ. Lưu Hà đứng với Cự Môn Hóa Kị dễ bị nạn sông nước. Lưu Hà chỉ gặp sao Thanh Long như rồng gặp nước (nói theo hình tượng) tạo sự hanh thông cho công việc.

Về sao Thiên Trừ, phái Trung Châu bên Tàu dùng để luận đoán khả năng âm thực. Với chính tinh thì Phá Quân có liên quan đến ăn uống, bằng tạp tinh là Thiên Trừ. Trừ đây mang nghĩa nhà bếp.

Phá Quân đóng Phúc đức mà gặp Hòa tinh Trung Châu phái bảo nên kinh doanh hang ăn tốt, xin nhắc là chỉ vào phúc đức thôi.

Thiên Trừ đóng Mệnh gặp Hòa tinh hoặc ở tài bạch hoặc quan lộc là người có nghề nấu bếp, thích nấu bếp và nấu bếp giỏi, hãy theo ngành hang ăn để rồi sau kinh doanh.

Thiên Trừ ở Mệnh, ở phúc đức mà không Hòa tinh thì chỉ là con người sành ăn hoặc mở quán ăn nhưng không phải là tay sành nghề bếp núc. Nếu Thiên Trừ Hòa tinh lại thêm cả Long Phượng nữa thì nghệ thuật nấu tuyệt vời.

Các nhà tử vi gia Việt luận về sao Thiên Trù cho là sao thích ăn thịt, lời giải này nông cạn và khô hời, vậy có sao nào thích ăn rau với muối mè không?

LUẬN VỀ QUỐC ÁN:

Quốc Án thuộc thổ chủ về thi cử, công danh, quyền tước và chức vị. Sao này chi đi với Thiên Tướng Thiên Hình và Phục Binh làm thành bộ Binh Hình Tướng Án, bộ này tạo ra uy quyền được người vì nể.

Nhưng Quốc Án mà gặp Triệt kể như ấn tín bị vỡ mẻ công danh không thuận đạt Thiên Tướng hoặc tướng quân gặp Quốc Án đều hay cả. Như có câu phú:

Nhật Lộc Mã tại Ty cung

Tràng sinh, Phụ Bát hợp cùng phú vinh

Bằng gặp Tướng Án Binh Hình

Hễ thời loạn thế là thành công to.

LUẬN VỀ GIẢI THẦN, THIÊN KHỐ:

Có những sách nói Giải Thần phân ra Thiên giải và Địa giải. Có những sách nói Giải Thần phân ra Niên giải và Nguyệt giải. Lại có những sách không phân chia, chỉ đưa ra một sao Giải thần. Dĩ nhiên là cách an khác nhau. Không có trọng tài để biết hư thực.

Tác dụng của Giải Thần là: "Tiêu tai giải nạn". Giải Thần mà đứng với Thiên Thọ ở cung Tật Ách tốt nhất, suốt đời không bị bệnh nặng.

Giải thần một mặt tiêu hủy tai nạn, mặt khác nó cũng tiêu hủy luôn cả điều tốt. Bởi vậy cung phối ngẫu má có giải thần thì là triệu chứng ly hôn đấy. Giải thần gặp Thiên Riêu ở đây tình hình còn phức tạp gấp bội. Đó là một luận đoán không mấy ai lưu tâm.

Sao Thiên Thiên Khố chủ về tiền bạc. Đổng cung Tài Bạch và cung Mệnh là người quản thủ tiền bạc giỏi. Sinh năm Giáp Kỷ mà có sao Thiên Khố dễ gây dựng của cải (điều này không mấy chính xác). Chỉ thấy có câu phú nông ghi rằng:

Hỏi ai Giáp Kỷ mấy người

Gặp sao Thiên Khố tiền rời bạc muôn.

Hồng Loan hợp với Xương Khúc, Xương Khúc làm chủ tiền của, chủ của Thiên Khố chủ về tiền bạc, Hồng Loan Thiên Khố chủ về tiền bạc cho nên thế đã đi vào giai đoạn thành thực.

Phần 2

Hồng Loan khởi từ Mão tinh ở. Tại sao khởi từ Mão? Vì Mão là lúc xuân tiết âm áp nhất cho hoa cỏ nở bung, lúc này mặt trăng cũng đã trong sáng lên khác hẳn tình cảnh lạnh lẽo âm u của đông tiết. Bởi vậy Mão mới là tháng của hòa nguyệt.

Trong khi Thiên Riêu lại tinh theo tháng những chủ kỳ của nguyệt tinh lại khởi từ Sửu là thời điểm âm dương giao hoán. Bởi vậy Hồng Loan là chân Thiên mỹ.

Mà Thiên Riêu là như cái nhạc thể. Hồng Loan khi vào yêu đương với tâm lòng chân thiện mỹ đó. Thiên Riêu khi vào yêu đương thương với tâm tình đêm đông.

Do những lý lẽ trên khi Hồng Loan bị Không Kiếp có nhân mới gọi là cách lãng lý hành châu vì như con thuyền trôi đi trong sông lớn, vì như người con gái với cái lòng yêu thiên chân của mình mà bị đối đáp bởi bọn kẻ khinh lưn mạnh, bị lòng gạt. Gặp Tham Lang cũng thế.

Hồng Loan yêu thương qua như yêu tình đạo nhất mực. Con gái Hồng Loan khó quên tình yêu. Con gái Thiên Riêu xem tình ái là trò rỗng.

Thiên Khố đi cặp với Hồng Loan. Thiên Khố chủ sinh